

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM IMPORT AND EXPORT AVIATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108039316

3. Ngày thành lập: 26/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, ngõ 15, phố Hoàng Như Tiếp, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.	0722
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn hóa chất công nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9511
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
18.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Xây dựng công trình công ích	4220
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản;	6820
23.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
32.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
33.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662(Chính)
35.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
38.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
39.	Khai thác quặng sắt	0710

40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
42.	Tái chế phế liệu	3830
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
44.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
45.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Lập trình máy vi tính	6201
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
50.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN NAM CHÂM VIỆT NAM	Số 11, ngõ 15, phố Hoàng Như Tiếp, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	3.000.000.000	30,000	0107027766	
			Tổng số	30.000	3.000.000.000	30,000		

2	NGUYỄN MINH PHỤNG	Đội 3 Minh Khai, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	3.000.000.000	30,000	145671500	
			Tổng số	30.000	3.000.000.000	30,000		
3	TRIỆU HOÀNG KIM	Thôn Dương Hạ, Xã Thắng Lợi, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	10,000	145194248	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	10,000		
4	TRỊNH XUÂN TRƯỜNG	Tổ 25, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	3.000.000.000	30,000	033077000042	
			Tổng số	30.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRIỆU HOÀNG KIM

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/04/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145194248

Ngày cấp: 13/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Dương Hạ, Xã Thắng Lợi, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Dương Hạ, Xã Thắng Lợi, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội